

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 27-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Bé
- Ông Phan Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, đối với:

- Bị cáo Phan Anh T, sinh năm 1992; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Châu T, sinh năm 1954 (chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1953; có vợ Trần Thị Ánh T, sinh năm 1993 và có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 29/9/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2012 và đã nộp xong án phí (đã xóa án tích); tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 34/LC-CĐKNCT, ngày 15/6/2022 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Trần Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1993, *vắng mặt*.

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Dương Tấn K, sinh năm 1990, *vắng mặt*.
Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ ngày 27/5/2022, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T phối hợp với công an xã An Long tuần tra an ninh trật tự trên địa phận ấp P, xã A (đường xuống bến đò A - T) phát hiện Phan Anh T điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 53Y5 – 0058 đang vận chuyển hàng cấm. Kiểm tra 02 giỏ xách bên hông phía sau xe của T phát hiện tổng cộng 2.000 bao (200 cây) thuốc lá điều ngoại nhập lậu, (trong đó: 1.250 bao thuốc lá hiệu Hero, 750 bao thuốc lá hiệu Jet) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ của Phan Anh T, gồm: 06 bọc ni long bên trong có chứa khoai lang loại nhỏ, mỗi bọc trọng lượng 03kg x 06 bọc = 18kg; 01 giỏ xách (ký hiệu A1) gồm: 750 bao thuốc lá hiệu Jet và 250 bao thuốc lá hiệu Hero; 01 giỏ xách (ký hiệu A2) gồm: 1.000 bao thuốc lá hiệu Hero; 01 xe mô tô loại xe Wave α màu xanh, biển số 53Y5 – 0058, số khung và số máy không kiểm tra được do bị tác động, (xe đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra, Phan Anh T khai nhận: cách ngày bị bắt quả tang (27/5/2022) khoảng 01 tháng, T quen biết D (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể) ở C – A khi đi làm hồ chung, D giới thiệu và cho số điện thoại của T (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể) ở C – A, để T liên lạc với T chở thuốc lá điều ngoại nhập lậu thuê cho T.

Đến 24 giờ ngày 27/5/2022, T điện thoại kêu T đến đoạn đường vắng gần bến xe “D” tuyến tránh vào nội ô thành phố H sẽ có người giao thuốc lá điều ngoại nhập lậu cho T vận chuyển đến cầu T thuộc xã T, huyện T để giao cho T, tiền công 400.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe mô tô đến chỗ hẹn trên nhận 02 giỏ xách thuốc lá của một người bạch khẩu trang (không biết mặt và địa chỉ) có nguy trang khoai lang phía trên rồi điều khiển xe chạy đến bến đò A - T, thuộc ấp P xã A thì lực lượng công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Mục đích T vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu cho T để có tiền tiêu xài cá nhân, T chưa giao thuốc lá đến chỗ hẹn nên chưa nhận được tiền công thì bị bắt.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS-TN ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Phan Anh T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Anh T, phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Phan Anh T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/5/2022 của Công an huyện T; Bản tự khai ngày 10/6/2022 và ngày 16/6/2022 của bị cáo; Lời khai người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 04 giờ ngày 27/5/2022, bị cáo Phan Anh T điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 53Y5 – 0058 chở 02 giỏ xách phía sau, bên trong có 2.000 bao (200 cây) thuốc lá điều ngoại nhập lậu, (trong đó: 1.250 bao thuốc lá hiệu Hero, 750 bao thuốc lá hiệu Jet) đến đường xuống bến đò A - T, thuộc ấp P, xã A, huyện T thì đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã A tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo vận chuyển trái phép thuốc lá điều ngoại nhập tổng số 2.000 bao thuốc đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ

luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 300.000.000đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo làm thuê thu nhập thấp nên không áp dụng.

[4] Tình hình buôn lậu thuốc lá có chiều hướng gia tăng về số lượng, số vụ. Việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu trong thời gian gần đây có dấu hiệu gia tăng cả trên đường bộ lẫn đường thủy, đặc biệt là tại các tỉnh giáp biên giới, về thủ đoạn hoạt động cũng ngày càng tinh vi, hiện nay trên địa bàn huyện Tam Nông đặc biệt là các xã A, H, P ...các đối tượng thường sử dụng các phương tiện đường bộ hoặc đường thủy để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đến địa điểm cất giấu tàng trữ và sau đó đi tiêu thụ gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực, hành vi nhận thức được việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật để đi vào con đường phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân không tốt vào ngày 29/9/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: “Cố ý gây thương tích” khi chấp hành xong không sửa đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên khi lượng hình cần xem xét mức án nghiêm khắc mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 06 bọc ni long bên trong có chứa khoai lang loại nhỏ, mỗi bọc trọng lượng 03kg x 06 bọc = 18kg. Trong quá trình điều tra khoai lang bị hư, lên mầm và không còn giá trị nên Cơ quan điều tra đã tiêu hủy chôn xuống đất xong nên không xem xét.

Đối với 01 giỏ xách (ký hiệu A1) gồm: 750 bao thuốc lá hiệu Jet và 250 bao thuốc lá hiệu Hero; 01 giỏ xách (ký hiệu A2) gồm: 1.000 bao thuốc lá hiệu Hero. Xét thấy, vật chứng là 02 giỏ xách không có giá trị và thuốc lá điều nhập lậu không có hóa đơn xuất xứ nguồn gốc là chứng cứ cấm lưu hành do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, (đã qua sử dụng). Xét thấy, vật chứng trên của bị cáo T dùng vào việc phạm tội làm phương tiện để liên lạc với T vận chuyển thuốc lá nhập lậu nên tịch thu nộp ngân sách

nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô loại xe Wave α màu xanh, biển số 53Y5 – 0058, bị cáo T dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai mua của một người lạ mặt và giấy tờ bị thất lạc và qua tra cứu của Cảnh sát giao thông không có thông tin về chủ sở hữu và số khung, số máy nên không có cơ sở xem xét xử lý. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xe mô tô trên, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Đối với D, T (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể) và người lạ mặt giao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo T, Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Anh T phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Phan Anh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) giỏ xách (ký hiệu A1) gồm: 750 (bảy trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Jet và 250 (hai trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Hero; 01 (một) giỏ xách (ký hiệu A2) gồm: 1.000 (một nghìn) bao thuốc lá hiệu Hero.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, (đã qua sử dụng).

2.3. Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc, xử lý theo quy định của pháp luật: 01 (một) xe mô tô loại xe Wave α màu xanh, biển số 53Y5 – 0058.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông